

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Trần Thị Lệ.
- Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2023/TLST-HGND ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Thị P**, sinh ngày: 15/12/1985. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Tà keo Vàm, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông **Trần Tiến C**, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Tà Tây, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà **Thị P** trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Thị P và ông Trần Tiến C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/4/2006.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, giữa bà Thị P và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cự cãi nhau, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Từ năm 2017 đến nay, ông C thường xuyên ăn nhậu say sưa về vô cớ kiểm chuyện chửi và nhiều lần đánh đập bà Thị P, làm cho tinh thần bà hoang mang, hoảng sợ. Bà Thị P và ông C đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không được và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay thấy rằng đời sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên bà Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Bà Thị P xác nhận giữa bà và ông C quá trình chung sống có 02 (hai) người con chung tên Trần Tiến Đ, sinh ngày 24/02/2007 và Trần Tiến Q, sinh ngày 16/3/2013, hiện đang sống cùng với bà Thị P. Bà Thị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung và xác định đủ điều kiện tự nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị P xác nhận giữa bà và ông C không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thị P vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xác nhận vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày như trên.

** Bị đơn ông Trần Tiến C vắng mặt tại phiên tòa.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị P, chấp nhận cho bà Thị P được ly hôn với ông Trần Tiến C và giao 02 (hai) người con chung tên Trần Tiến Đ, sinh ngày 24/02/2007 và Trần Tiến Q, sinh ngày 16/3/2013 cho bà Thị P tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Thị P khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Tiến C có địa chỉ ở Tổ 14, ấp Tà Tây, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trần Tiến C đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông C là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đồng thời nguyên đơn bà Thị P vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bà Thị P và ông Trần Tiến C.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Thị P và ông Trần Tiến C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/4/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Thị P khởi kiện xin ly hôn với ông C và đưa ra những lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án, bà Thị P xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông C.

Bị đơn ông Trần Tiến C đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông C vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn cũng như chứng cứ do bà Thị P cung cấp. Đồng thời, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thị P và ông C đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông C đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, điều đó thể hiện việc ông C không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Thị P.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thị P và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn với ông Trần Tiến C của bà Thị P.

[4] *Về con chung:* Bà Thị P xác nhận giữa bà và ông Trần Tiến C quá trình chung sống có 02 (hai) người con chung tên Trần Tiến Đ, sinh ngày 24/02/2007 và Trần Tiến Q, sinh ngày 16/3/2013, hiện đang sống cùng với bà Thị P. Bà Thị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và xác định đủ điều kiện tự nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, con chung hiện đang sống cùng với bà Thị P, và tâm nguyện của 02 người con chung là muốn được sống cùng với bà Thị P, nên cần thiết giao 02 người con chung cho bà Thị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống và không ảnh hưởng đến việc học tập của 02 người con chung. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung của bà Thị P và ghi nhận sự tự nguyện của bà Thị P về việc không yêu cầu ông Trần Tiến C cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Thị P xác định giữa bà và ông Trần Tiến C không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn bà Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị P được ly hôn với ông Trần Tiến C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Tiến Đ, sinh ngày 24/02/2007 và Trần Tiến Q, sinh ngày 16/3/2013 cho bà Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thị P về việc không yêu cầu ông Trần Tiến C cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, nếu bà Thị P gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung; hoặc trường hợp bà Thị P không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, ông C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông C thực hiện các quyền này. Trường hợp, ông C lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì bà Thị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông C.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị P xác định giữa bà và ông Trần Tiến C không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Thị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007550 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Bà Thị P đã nộp đủ án phí phải nộp.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh

